



MARKET LENS

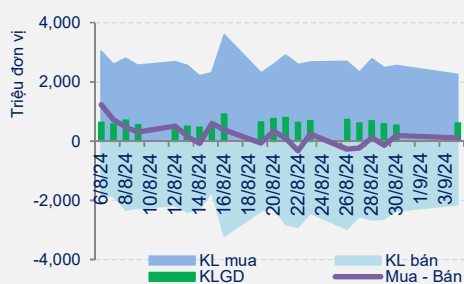
Phiên giao dịch ngày: 4/9/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

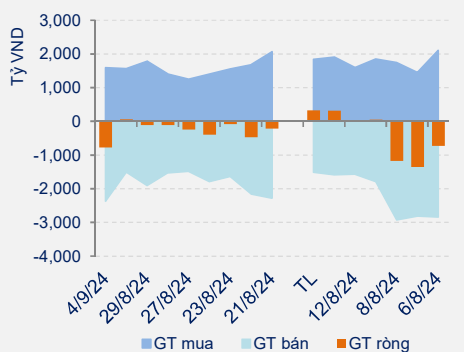
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,275.80	236.14
% Thay đổi	↓ -0.63%	↓ -0.60%
KLGD (CP)	606,936,639	51,522,443
GTGD (tỷ đồng)	15,693.40	1,035.41
Tổng cung (CP)	2,143,718,999	90,722,500
Tổng cầu (CP)	2,254,394,607	82,876,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	70,655,739	3,245,405
KL mua (CP)	45,690,771	1,866,853
GT mua (tỷ đồng)	1,593.80	52.60
GT bán (tỷ đồng)	2,367.43	80.83
GT ròng (tỷ đồng)	(773.63)	(28.23)

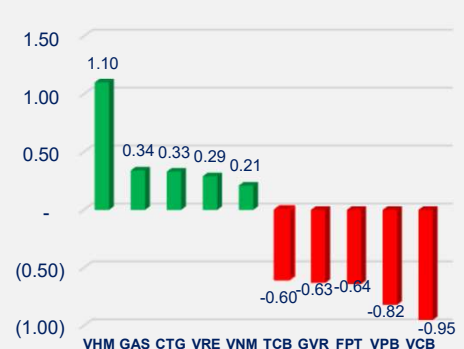
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ 2/9, thị trường mở cửa chịu ảnh hưởng tâm lý đến từ phiên giảm điểm mạnh đêm qua của Dowjones (-626,15 điểm, -1,51%). Áp lực bán duy trì tới đầu phiên chiều khiến cho chỉ số VN-INDEX giảm về 1.268,43 điểm trước khi lực cầu dần chủ động mua lên kết hợp cùng sắc xanh đến từ nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư và Đầu Tư Công nghiệp cho VN-INDEX tích cực hơn, đóng cửa tại 1.275,8 (-8,07 điểm tức -0,63%). HNX-INDEX kết phiên tại mốc 236.14 điểm (-1,42 điểm, tương ứng -0,6%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 230 cổ phiếu giảm giá, 105 cổ phiếu tăng giá, 37 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 104 cổ phiếu giảm giá, 59 cổ phiếu tăng giá và 53 cổ phiếu tham chiếu.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +15,3% tại HOSE và -1,5% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng -773,8 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã DGC (-141,6 tỷ), HPG (-107,9 tỷ), VPB (-102,5 tỷ) và FPT (-80,1 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng PDR (+49,3 tỷ), VNM (+47,5 tỷ)... Khối này cũng bán ròng trên sàn HNX với -28,2 tỷ đồng, tập trung tại các mã MBS (-19 tỷ), SHS (-16,6 tỷ) và LAS (-4,3 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với PVS (+6,8 tỷ), CEO (+2,7 tỷ), IDC (+2,5 tỷ)...

Trong dịp nghỉ lễ, Thủ tướng vừa ký Công điện số 85/CD-TTg ngày 2/9/2024 về điều hành dự toán ngân sách nhà nước. Về thu ngân sách, các bộ ngành được yêu cầu hoàn thiện chính sách, có giải pháp quản lý, chống thất thu. Về chi ngân sách, Thủ tướng giao các bộ ngành, địa phương cắt giảm, tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm nay. Năm 2025, ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương, các đơn vị phải tiết kiệm thêm khoảng 10%. Nguồn tiền này để giảm bội chi, hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

Theo S&P Global, chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 8 đạt 52,4 điểm, thấp hơn tháng 7 tuy nhiên duy trì trên mốc 50 điểm tháng thứ 5 liên tiếp.

Nổi bật phiên giao dịch hôm nay là nhóm cổ phiếu Vingroup, qua đó góp phần không nhỏ cho điểm số của thị trường hôm nay với cổ phiếu VHM (+2,4%), VRE (+2,6%)... Các cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư ấn tượng với CEO (+3,1%), PDR (+3,9%), DIG (+0,6%), CII (+1,3%), NLG (+2,44%), KDH (+0,8%)...Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sắc xanh của nhóm cổ phiếu hưởng lợi Đầu Tư Công nghiệp tiêu biểu FCN (+4,7%), HHV (+6%), LCG (+3,3%), VCG (+2,7%)...Tính đến hết tháng 8, cả nước giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 được 274.501 tỷ đồng, đạt 40,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, 13 bộ và 35 địa phương có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của cả nước...

Nhóm Y Tế giao dịch tích cực với TNH (+3,12%), IMP tăng kịch biên độ (+6,95%), DVN (+2,07%), AMV (+3,33%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Dầu Khí với BSR (-1,9%), PVD (-2,73%), PLX (-3,29%), OIL (-3,07%), PVC (-3,01%)...nhóm ngành Ngân Hàng giao dịch trong sắc đỏ với VPB (-2,37%), MBB (-1,81%), TCB (-1,5%), HDB (-2,17%), STB (-1,47%)... Đa số cổ phiếu ngành Bảo Hiểm có một phiên giao dịch kém tích cực, cụ thể là BVH (-1,76%), PVI (-1,26%), MIG (-1,35%), BMI (-1,24%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 -18,7 điểm (-1,4%), đóng cửa tại 1.314 điểm. Chênh lệch -3,71 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -2,31 điểm đến -7,51 điểm so với VN30, mức chênh lệch này phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư về một nhịp điều chỉnh ngắn hạn của thị trường. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch cải thiện hơn khi tăng mạnh +41,6% so với phiên trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409 cần kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.300 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 49.461 so với phiên gần nhất là 52.530 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Dưới áp lực từ thị trường thế giới, VN-INDEX trong phiên giao dịch đầu tháng 9 giảm điểm khá mạnh ngay từ đầu phiên. VN-INDEX tạo khoảng trống giảm giá về vùng 1.270 điểm với áp lực chính đến từ VN30 khi VN30 gặp vùng đỉnh tháng 6/2024 tương ứng 1.330 điểm - 1.340 điểm. VN-INDEX sau đó dần phục hồi trở lại dưới ảnh hưởng khá tích cực của các cổ phiếu bất động sản, xây dựng. Kết phiên VN-INDEX còn giảm 8,07 điểm (-0,63%) về mức 1.275,80 điểm. Trong khi VN30 giảm 1,04% về mức 1.317,71 điểm với khối lượng giao dịch tăng 32,64% so với phiên trước, thể hiện áp lực điều chỉnh khá mạnh.

Ngắn hạn VN-INDEX chịu áp lực bán trong vùng 1.280 điểm - 1.300 điểm dưới áp lực chính từ VN30, các cổ phiếu ngân hàng. Đây là diễn biến cũng đã được nhà đầu tư dự tính trước do VN-INDEX, VN30 gặp vùng kháng cự rất mạnh. Hiện tại xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn duy trì tăng trưởng, với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.275 điểm tương ứng giá trung bình 10 phiên. Và với diễn biến của phiên hôm nay, VN-INDEX sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng 1.280 điểm tương ứng giá trung bình 05 phiên gần đây. Trường hợp tích cực VN-INDEX vượt lên thì vẫn duy trì trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm, hoặc vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm - 1.260 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Điểm tích cực là nhiều mã, nhóm mã vẫn luân phiên phục hồi khá tốt như các mã trong nhóm bất động sản, xây dựng- đầu tư công...

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06 - 08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Điểm cân bằng của kênh giá tích lũy này là quanh vùng 1.280 điểm.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị giải ngân mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. Do đây không phải là vùng giá hấp dẫn, và VN-INDEX luôn chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước đây. Nhà đầu tư ngắn trung hạn duy trì tỉ trọng hợp lý. Có thể xem xét gia tăng, mở rộng danh mục khi chỉ số VN-INDEX kiểm định vững chắc biên độ dưới 1.250 điểm -1.255 điểm của kênh tích lũy trung hạn. Với các trường hợp tỉ trọng thấp, dòng tiền mới vẫn có thể cân nhắc chọn lọc các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương VN-INDEX ở các thời điểm 1.230 điểm -1.250 điểm trước đây. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực khi thị trường đang bắt đầu tháng 9/2024, tháng cuối quý III/2024.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/9/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVD	26.70	26-27	30-31	24	23.2	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
GAS	83.90	79-80.5	90-92	74	17.6	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
MBB	24.40	23-24	27-28	22	6.0	-0.1%	23.2%	Theo dõi giải ngân
VHM	42.50	38-39	45-47	36	8.0	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
GSP	13.15	12.8-13.5	15.5-16	12	8.1	62.6%	30.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.25	27-28.5	32-33	26	14.2	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.95	16.8	26-28	15.5	-5.0%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.10	33.2	40-41	35	5.7%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.20	12.8	14.4-14.8	13	3.1%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.45	22.6	27-28	23	3.7%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

HoSE ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số VN Diamond

Theo HoSE, sự thay đổi lớn nhất là cập nhật lại chỉ tiêu liên quan đến điều kiện thanh khoản, điều kiện lựa chọn cổ phiếu vào rổ. Cụ thể, tại Mục 3.4 phiên bản mới, cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có giá trị giao dịch "nhỏ hơn 20 tỷ đồng" sẽ bị loại khỏi danh sách xem xét chỉ số. Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có giá trị giao dịch "nhỏ hơn 10 tỷ đồng" sẽ bị loại khỏi chỉ số. Trong khi đó, tại phiên bản 2.1 nêu các điều kiện "nhỏ hơn 10 tỷ đồng hoặc khối lượng giao dịch khớp lệnh nhỏ hơn 200.000 cổ phiếu" và "nhỏ hơn 8 tỷ đồng hoặc khối lượng giao dịch khớp lệnh nhỏ hơn 100.000 cổ phiếu". Đối với điều kiện lựa chọn cổ phiếu lần đầu tham gia rổ chỉ số, tại Mục 3.7 phiên bản VN Diamond Index 2.1, điều kiện bao gồm: Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại Mục 3.6 và có hệ số FOL tối thiểu 90% đồng thời giá trị vốn hóa tối đa 500 tỷ đồng thì được chọn vào rổ chỉ số. Tuy nhiên, phiên bản 3.0 đã lược bỏ điều kiện "giá trị vốn hóa tối đa 500 tỷ đồng". Trong khi đó, phiên bản 2.1 quy định hệ số FOL tối thiểu lên tới 80%. Trong trường hợp rổ chỉ số không đủ 10 cổ phiếu, phiên bản 3.0 quy định lựa chọn theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL cho đến khi đủ.

PMI tháng 8/2024: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng đáng kể

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 52.4 điểm trong tháng 8, giảm so với mức 54.7 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm giữa quý 3. Các điều kiện hoạt động đã cải thiện hơn trong suốt năm tháng qua. Các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục có sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng vào thời điểm giữa quý 3.

Dow Jones bốc hơi 600 điểm khởi đầu tháng 9

Chứng khoán Mỹ lao dốc vào ngày thứ Ba (03/09), khi các cổ phiếu công nghệ gặp khó khăn và dữ liệu kinh tế mới làm dấy lên lo ngại về sức khoẻ nền kinh tế Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/09, chỉ số Dow Jones rớt 626.15 điểm (tương đương 1.51%) xuống 40,936.93 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 2.12% xuống 5,528.93 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 3.26% còn 17,136.30 điểm. Cả 3 chỉ số chính đều ghi nhận phiên tồi tệ nhất kể từ đợt bán tháo ngày 05/08. Các cổ phiếu con chip gây áp lực lên thị trường, với cổ phiếu Nvidia sụt hơn 9%. Cổ phiếu Micron, KLA và Advanced Micro Devices cũng ghi nhận sắc đỏ trong phiên.

Thủ tướng: Phấn đấu tăng trưởng GDP đạt 7%

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 85/CD-TTg ngày 2/9/2024 về điều hành dự toán ngân sách nhà nước, gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác đã ban hành để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì đà tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2024 đạt khoảng 7%, vượt mục tiêu đã đề ra, tạo tiền đề, khí thế cho năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

TIN DOANH NGHIỆP

Ông Đặng Thành Tâm muốn bán hơn 86 triệu cổ phiếu KBC

Ông Đặng Thành Tâm đang sở hữu 138,67 triệu cổ phiếu KBC, tương đương 18,06% vốn điều lệ. Dự kiến sau khi chuyển nhượng, ông Tâm sẽ giảm số lượng cổ phiếu nắm giữ tại Kinh Bắc về còn 52,12 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ 6,79%. Phương thức giao dịch là “chuyển quyền sở hữu qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam”. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 9/9 - 8/10/2024. Chiếu theo thị giá 26.750 đồng/cổ phiếu kết phiên cuối tháng 8, lượng cổ phiếu trên trị giá khoảng 2.315 tỷ đồng.

Ông Lại Xuân Thanh nghỉ hưu, thôi vị trí Chủ tịch HĐQT ACV

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam vừa thông báo thay đổi nhân sự cấp cao. Theo đó, HĐQT của ACV quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Lại Xuân Thanh, để ông Thanh hưởng chế độ hưu trí theo quy định kể từ ngày 1/9. Hiện công ty chưa công bố người thay thế ông Lại Xuân Thanh ngồi "ghế nóng" ACV. ACV là công ty cổ phần đang nắm giữ hoạt động của 22 sân bay trong cả nước, vốn điều lệ hơn 21.771 tỷ đồng, tổng tài sản hơn 69.802 tỷ đồng.

QTP: Nhiệt điện Quảng Ninh và nỗi lo La Nina quay trở lại

Trong bối cảnh pha La Nina đã chiếm ưu thế đáng kể từ tháng 6/2024, sản lượng điện của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (mã cổ phiếu QTP) được dự báo sẽ giảm đáng kể từ quý 3/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm nay, Nhiệt điện Quảng Ninh ghi nhận doanh thu đạt 6.638 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 387 tỷ đồng, đều giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, so với kế hoạch cả năm thì sau nửa đầu năm, công ty này vẫn hoàn thành 54% mục tiêu doanh thu và 78% mục tiêu lợi nhuận.

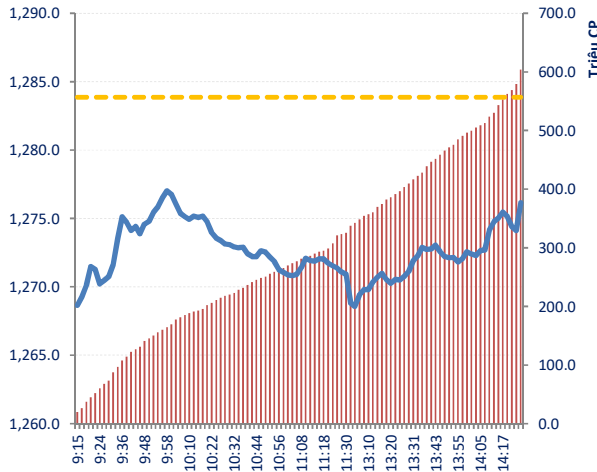
VNZ: Rót thêm gần 1.800 tỷ đồng vào ZaloPay

Trong quý II/2024, VNG đã nâng tỉ lệ nắm giữ tại Zion (đơn vị sở hữu ZaloPay) từ 72,65% lên 99,99%, tương đương từ 3.364 tỷ đồng lên 5.141,6 tỷ đồng. Về ứng dụng Zalo, tính đến hết tháng 6/2024 ghi nhận 77 triệu người dùng hoạt động hàng tháng (MAU), tăng 2% so với cùng kỳ năm trước và 1,9 tỷ tin nhắn gửi đi mỗi ngày, tăng 7% so với cùng kỳ. Theo VNG, tính đến hết tháng 6/2024, Zalo ghi nhận tăng hơn 80% người dùng hàng tháng so với cùng kỳ 2023. Zalo OA tiếp tục là kênh kết nối hiệu quả giữa người dùng và doanh nghiệp, tăng 25% số doanh nghiệp trả tiền hàng tháng so với năm 2023. ZaloPay - mảng thanh toán điện tử ghi nhận tăng 42% về tổng khối lượng thanh toán, đồng thời tối ưu hóa chi phí marketing. Doanh thu từ dịch vụ tài chính tăng trưởng 190% so với cùng kỳ.

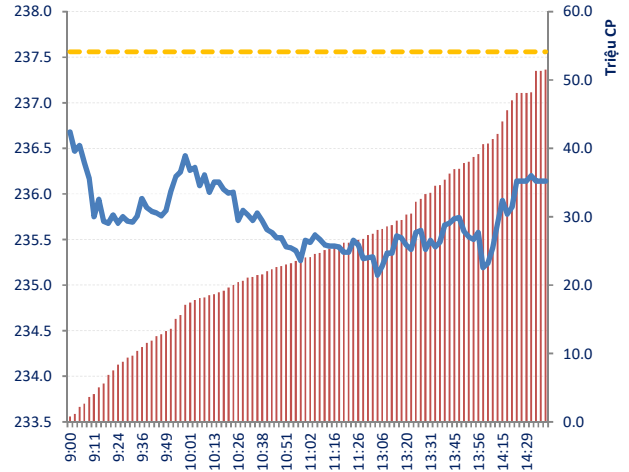


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

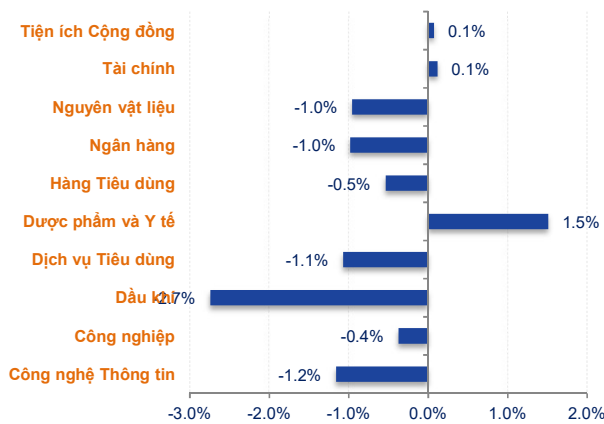
KLGD và VN-Index trong phiên



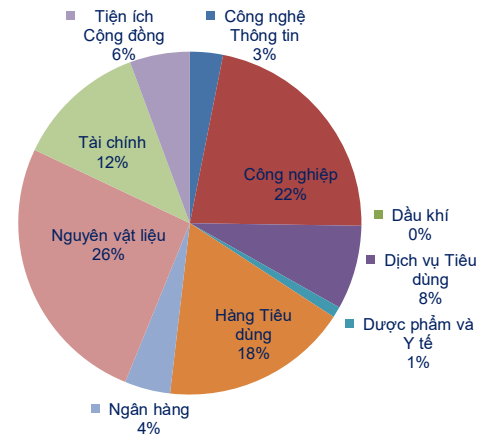
KLGD và HNX-Index trong phiên



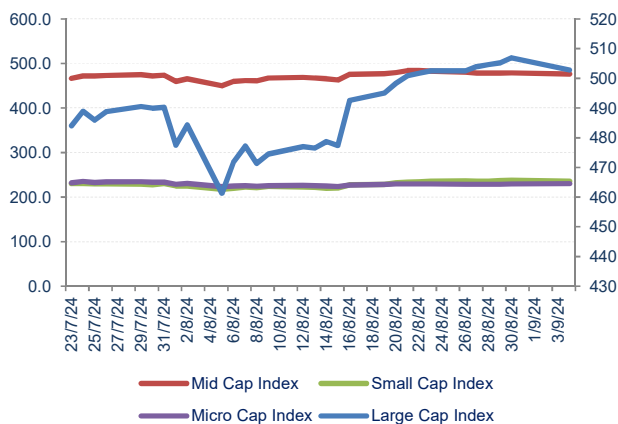
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



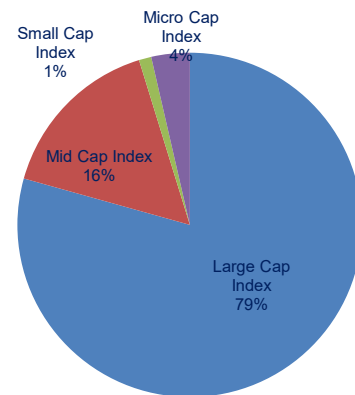
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	2,253,873	VPB	5,508,100
2	DXG	1,300,500	HPG	4,268,366
3	VIX	1,109,400	HNG	3,131,100
4	CTG	1,098,487	HSG	2,589,700
5	NVL	1,045,900	HAG	1,811,800

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	178,200	SHS	1,029,002
2	PVS	169,000	MBS	689,200
3	NAG	62,900	LAS	183,200
4	AAV	53,400	TNG	139,700
5	IDC	41,006	NTP	30,812

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.95	18.50	↓ -2.37%	24,148,500
SHB	10.55	10.40	↓ -1.42%	21,060,000
VIX	12.15	12.00	↓ -1.23%	20,352,200
HPG	25.50	25.25	↓ -0.98%	19,117,528
MBB	24.85	24.40	↓ -1.81%	17,919,301

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.40	16.00	↓ -2.44%	8,525,803
CEO	16.10	16.60	↑ 3.11%	8,070,730
MBS	28.00	27.50	↓ -1.79%	3,024,930
PVS	40.80	40.40	↓ -0.98%	2,822,884
TNG	27.20	26.50	↓ -2.57%	2,128,970

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
PHC	5.75	6.15	0.40	↑ 6.96%
IMP	87.80	93.90	6.10	↑ 6.95%
HRC	41.10	43.95	2.85	↑ 6.93%
HAX	16.70	17.85	1.15	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BPC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
CTP	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
STP	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
SFN	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
NFC	17.90	19.60	1.70	↑ 9.50%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGR	42.00	39.10	-2.90	↓ -6.90%
SPM	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
DTT	19.85	18.50	-1.35	↓ -6.80%
CCI	20.05	18.70	-1.35	↓ -6.73%
L10	22.75	21.30	-1.45	↓ -6.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
CMS	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
VC6	28.40	25.60	-2.80	↓ -9.86%
SJ1	11.60	10.50	-1.10	↓ -9.48%
VLA	12.00	10.90	-1.10	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	24,148,500	8.7%	1,530	12.4	1.1
SHB	21,060,000	15.6%	2,237	4.7	0.7
VIX	20,352,200	7.6%	790	15.4	1.1
HPG	19,117,528	10.7%	1,746	14.6	1.5
MBB	17,919,301	21.6%	4,072	6.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,525,803	5.7%	688	23.8	1.2
CEO	8,070,730	2.6%	304	53.0	1.4
MBS	3,024,930	14.4%	1,668	16.8	2.4
PVS	2,822,884	6.8%	1,932	21.1	1.4
TNG	2,128,970	14.0%	2,087	13.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↑ 7.0%	-12.3%	(1,647)	-	1.1
PHC	↑ 7.0%	1.1%	151	38.2	0.4
IMP	↑ 6.9%	13.0%	3,505	25.1	3.3
HRC	↑ 6.9%	2.7%	493	83.4	2.3
HAX	↑ 6.9%	5.0%	555	30.1	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BPC	↑ 10.0%	1.1%	248	36.2	0.4
CTP	↑ 10.0%	0.0%	1	17,406.7	1.9
STP	↑ 9.7%	4.7%	827	11.2	0.5
SFN	↑ 9.6%	11.2%	2,913	6.4	0.7
NFC	↑ 9.5%	17.5%	2,264	7.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	2,253,873	5.0%	677	31.8	1.7
DXG	1,300,500	1.2%	272	57.6	0.7
VIX	1,109,400	7.6%	790	15.4	1.1
CTG	1,098,487	15.7%	3,782	9.3	1.4
NVL	1,045,900	4.9%	1,124	11.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	178,200	2.6%	304	53.0	1.4
PVS	169,000	6.8%	1,932	21.1	1.4
NAG	62,900	7.0%	913	12.3	0.8
AAV	53,400	-1.5%	(170)	-	0.6
IDC	41,006	30.1%	5,573	10.9	3.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	512,520	19.5%	5,962	15.4	2.8
BID	278,751	18.1%	4,006	12.2	2.1
FPT	196,868	23.3%	4,890	27.6	6.0
GAS	191,318	16.4%	4,760	17.5	2.7
CTG	188,218	15.7%	3,782	9.3	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,998	30.1%	5,573	10.9	3.3
PVS	19,501	6.8%	1,932	21.1	1.4
MBS	15,318	14.4%	1,668	16.8	2.4
HUT	15,173	0.5%	71	240.0	1.3
THD	13,744	3.0%	450	79.3	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	2.81	-10.5%	(938)	-	0.4
NHA	2.75	10.4%	1,097	23.6	2.3
VOS	2.74	25.1%	3,140	5.2	1.1
PSH	2.61	-37.1%	(4,557)	-	0.5
HPX	2.57	3.4%	396	13.9	0.5

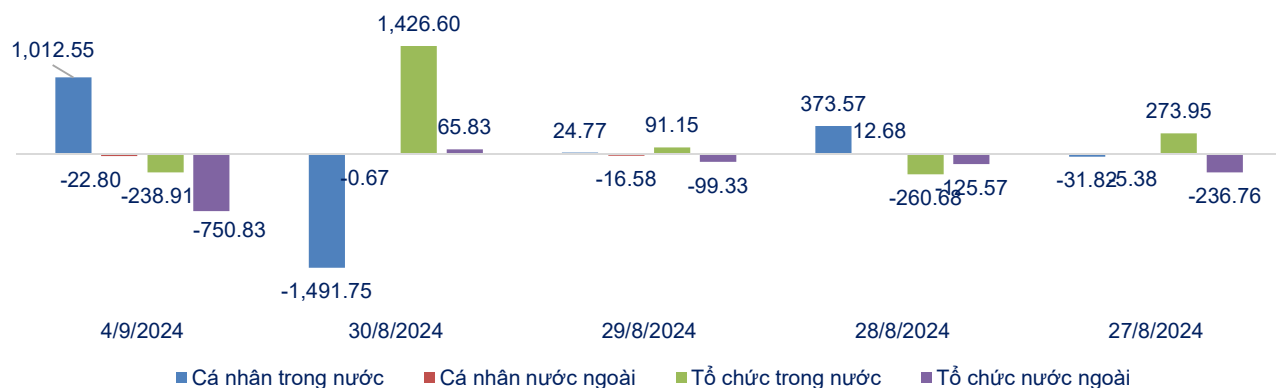
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	3.31	6.1%	720	9.3	0.6
API	3.17	-6.2%	(687)	-	0.8
HMR	3.12	8.7%	1,149	8.5	0.8
VGS	3.06	6.2%	1,088	33.6	2.0
SGH	2.85	8.7%	1,233	21.1	2.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	226.08	10.7%	1,746	14.6	1.5
VPB	134.78	8.7%	1,530	12.4	1.1
FPT	104.98	23.3%	4,890	27.6	6.0
DGC	97.94	23.9%	7,937	14.3	3.2
MSN	94.54	1.7%	488	156.7	2.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-102.41	20.5%	2,599	7.1	1.4
CTG	-65.33	15.7%	3,782	9.3	1.4
PDR	-55.10	5.0%	677	31.8	1.7
FRT	-25.57	-3.2%	(414)	-	13.5
VHM	-24.56	12.1%	5,325	7.8	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	2.53	23.3%	4,890	27.6	6.0
TCB	1.08	16.0%	3,048	7.7	1.2
SHB	0.85	15.6%	2,237	4.7	0.7
DCM	0.76	15.1%	2,828	13.2	2.0
HCM	0.66	11.0%	1,728	17.0	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-5.71	9.8%	1,780	26.1	2.3
MWG	-5.22	8.9%	1,507	46.3	3.9
SSI	-4.48	12.0%	1,892	17.8	2.0
VPB	-1.68	8.7%	1,530	12.4	1.1
HPG	-1.48	10.7%	1,746	14.6	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	102.41	20.5%	2,599	7.1	1.4
DGC	43.66	23.9%	7,937	14.3	3.2
FUEVFNVD	33.46	N/A	N/A	N/A	N/A
E1VFN30	30.24	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	26.39	15.7%	3,782	9.3	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-118.24	10.7%	1,746	14.6	1.5
TCB	-58.66	16.0%	3,048	7.7	1.2
HDB	-50.72	25.1%	4,158	6.7	1.5
ACB	-41.91	22.9%	3,676	6.7	1.5
VPB	-32.32	8.7%	1,530	12.4	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	50.59	5.0%	677	31.8	1.7
VNM	47.92	27.0%	4,636	15.9	4.0
CTG	40.39	15.7%	3,782	9.3	1.4
NLG	21.02	3.2%	1,103	37.2	1.2
DXG	20.41	1.2%	272	57.6	0.7

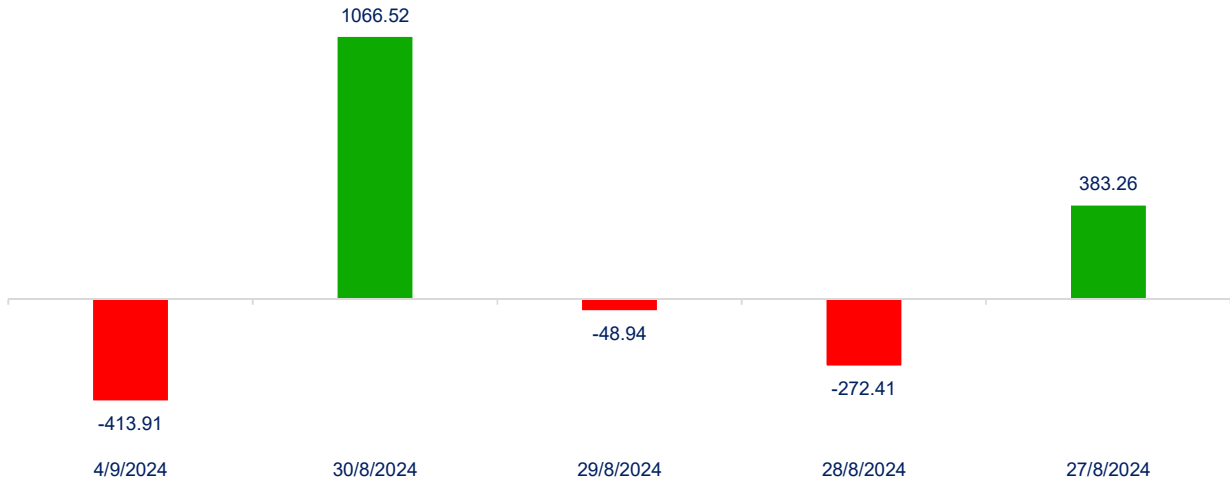
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-140.61	23.9%	7,937	14.3	3.2
HPG	-106.35	10.7%	1,746	14.6	1.5
VPB	-100.78	8.7%	1,530	12.4	1.1
FPT	-82.62	23.3%	4,890	27.6	6.0
MSN	-69.70	1.7%	488	156.7	2.4

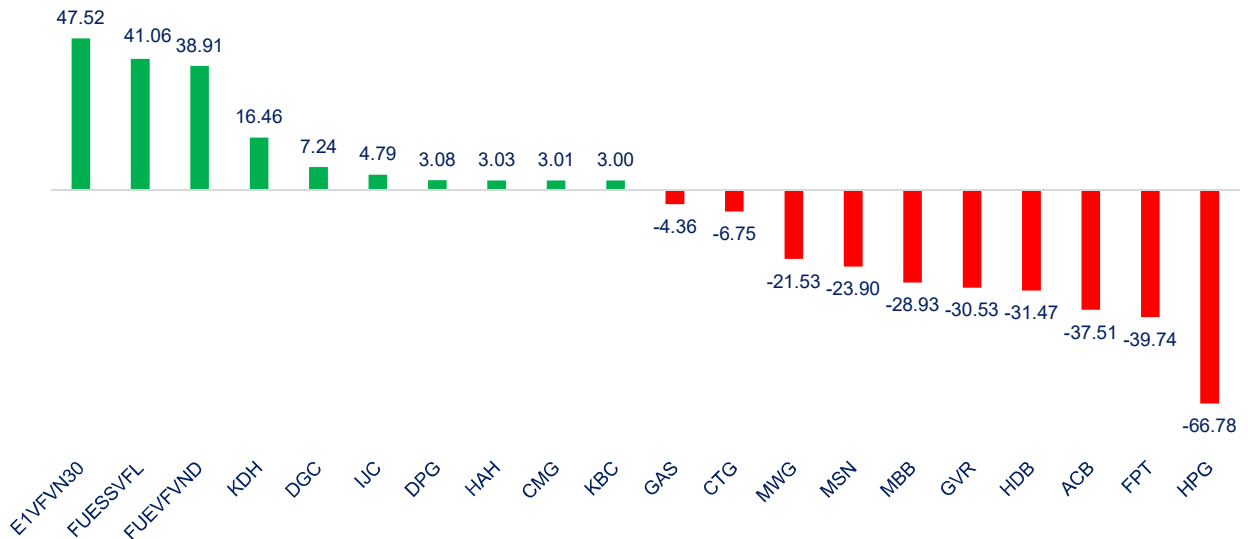


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
